

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN

BẢO HIỂM AN TÂM HƯNG THỊNH TOÀN DIỆN

(Theo công văn số 5065/BTC-QLBH ngày 04/05/2018, công văn số 4387/BTC-QLBH ngày 12/04/2019, và chỉnh sửa bổ sung theo công văn số 623/BTC-QLBH ngày 16/01/2020 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

| | |
|-----------------------------------------------------------------------------|----|
| Điều 1: ĐỊNH NGHĨA..... | 2 |
| Điều 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... | 4 |
| Điều 3: THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM..... | 5 |
| Điều 4: THỜI HẠN XEM XÉT LẠI..... | 5 |
| Điều 5: BẢO HIỂM TẠM THỜI..... | 6 |
| Điều 6: PHÍ BẢO HIỂM VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM..... | 6 |
| Điều 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG BỐN NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN..... | 7 |
| Điều 8: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG..... | 7 |
| Điều 9: CÁC KHOẢN PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ..... | 7 |
| Điều 10: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM..... | 9 |
| Điều 11: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ..... | 13 |
| Điều 12: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM..... | 15 |
| Điều 13: MIỄN TRUY XÉT..... | 17 |
| Điều 14: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... | 17 |
| Điều 15: TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI, CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN..... | 18 |
| Điều 16: NHẦM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI, GIỚI TÍNH..... | 19 |
| Điều 17: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG..... | 19 |
| Điều 18: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... | 20 |
| Điều 19: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG..... | 21 |
| Điều 20: CÁC THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... | 21 |
| Điều 21: THỦ TỤC GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM..... | 22 |
| Điều 22: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP..... | 24 |

Điều 1: ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ dùng trong Quy tắc và Điều khoản dưới đây được thống nhất hiểu và giải thích như sau:

1.1 Dai-ichi Life Việt Nam: là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam, được Bộ Tài chính cấp phép thành lập và hoạt động.

1.2 Bên mua bảo hiểm: là tổ chức được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cá nhân từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ; là người kê khai, ký tên trên Giấy yêu cầu bảo hiểm và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.

1.3 Người được bảo hiểm: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này.

Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm. Theo Quy tắc và Điều khoản này, độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm là:

- Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: từ 0 (không) đến 60 (sáu mươi) tuổi vào Ngày hiệu lực hợp đồng.
- Quyền lợi bảo hiểm nâng cao: từ 0 (không) đến 50 (năm mươi) tuổi vào Ngày hiệu lực hợp đồng.

Tuổi tối đa khi kết thúc hợp đồng này là 85 (tám mươi lăm) tuổi.

1.4 Người thụ hưởng: là cá nhân hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này theo thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 21.1. Người thụ hưởng phải được sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc người đại diện theo pháp luật của Người được bảo hiểm và được ghi tên trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm, Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

1.5 Tuổi bảo hiểm: là tuổi của Người được bảo hiểm tính theo ngày sinh nhật gần nhất trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc Ngày kỷ niệm năm hợp đồng trong các Năm hợp đồng tiếp theo. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm này đều được hiểu là “Tuổi bảo hiểm”.

1.6 Thời hạn bảo hiểm: là thời gian có hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm. Thời hạn bảo hiểm của sản phẩm này là từ 05 (năm) đến 50 (năm mươi) năm. Thời hạn bảo hiểm cụ thể của từng Hợp đồng bảo hiểm sẽ được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm.

1.7 Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản sản phẩm này và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

1.8 Phí bảo hiểm cơ bản: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng đủ cho mỗi Năm phí bảo hiểm và được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có). Phí bảo hiểm cơ bản được xác định phụ thuộc vào Số tiền bảo hiểm, Thời hạn bảo hiểm, tuổi, giới tính của Người được bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm phải đóng Phí bảo hiểm cơ bản đầy đủ và đúng hạn trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên. **1.9 Phí bảo hiểm đóng thêm:** là khoản phí bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm đóng thêm ngoài Phí bảo hiểm cơ bản tính đến hết Năm hợp đồng hiện hành.



Trong mỗi Năm hợp đồng, tổng số Phí bảo hiểm đóng thêm không được vượt quá 05 (năm) lần mức Phí bảo hiểm cơ bản.

- 1.10 Thời hạn đóng phí:** là thời gian Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm cho Dai-ichi Life Việt Nam theo thỏa thuận tại Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.11 Ngày hiệu lực hợp đồng:** là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp thuận bảo hiểm và ngày này được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức) vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm.
- 1.12 Ngày đến hạn nộp phí:** là ngày đến hạn nộp phí bảo hiểm theo định kỳ nộp phí được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).
- 1.13 Ngày kỷ niệm năm hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng năm của Ngày hiệu lực hợp đồng trong suốt Thời hạn bảo hiểm. Nếu năm không có ngày này thì ngày cuối cùng của tháng đó sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 1.14 Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng:** là ngày kỷ niệm tương ứng hàng tháng của Ngày hiệu lực hợp đồng; trường hợp trong tháng không có ngày tương ứng, ngày cuối tháng sẽ là Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.
- 1.15 Ngày đáo hạn hợp đồng:** là ngày cuối cùng của Thời hạn bảo hiểm được ghi trong Giấy chứng nhận bảo hiểm nếu hợp đồng vẫn còn hiệu lực vào thời điểm đó.
- 1.16 Năm hợp đồng:** là một năm dương lịch tính từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 1.17 Năm hợp đồng hiện hành:** là Năm hợp đồng mà một sự kiện hoặc một giao dịch bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.18 Năm phí bảo hiểm:** là năm mà Phí bảo hiểm cơ bản đã được đóng đủ.
- 1.19 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:** là trường hợp:

a. Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:

- Hai tay; hoặc
- Hai chân; hoặc
- Một tay và một chân; hoặc
- Hai mắt; hoặc
- Một tay và thị lực một mắt; hoặc - Một chân và thị lực một mắt.

Trong trường hợp này, mất hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của: tay được tính từ cổ tay trở lên, chân được tính từ mắt cá chân trở lên, mắt được hiểu là mất hẳn mắt hoặc mù hoàn toàn.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn (các) bộ phận cơ thể (tay, chân hoặc mắt) có thể được thực hiện ngay sau khi sự kiện bảo hiểm xảy ra.

Việc chứng nhận Người được bảo hiểm bị liệt hoàn toàn và không thể phục hồi chức năng của (các) bộ phận cơ thể phải được thực hiện sau 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc từ ngày bệnh lý được chẩn đoán xác định.

Hoặc:

- b. Người được bảo hiểm bị thương tật từ 81% trở lên theo xác nhận của cơ quan y tế/ Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh.

Sự kiện Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn của Người được bảo hiểm tại Điều 1.19 này sẽ được tính kể từ ngày cơ quan y tế/ Hội đồng giám định Y khoa cấp tỉnh xác nhận tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

1.20 Tai nạn: là một sự kiện hoặc một chuỗi sự kiện liên tục, khách quan, xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài, không chủ động và ngoài ý muốn lên cơ thể của Người được bảo hiểm. Sự kiện hoặc chuỗi sự kiện nêu trên phải gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm trong vòng 180 (một trăm tám mươi) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện hoặc chuỗi sự kiện đó; và là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất và không liên quan đến bất kỳ nguyên nhân nào khác bao gồm: đau ốm, bệnh tật, nhiễm các loại vi rút/ vi khuẩn/ nấm/ ký sinh trùng, nhiễm trùng, biến chứng. **1.21 Bệnh ung thư:** là khối u ác tính bao gồm những tế bào ác tính phát triển không kiểm soát, xâm lấn và phá hủy mô bình thường. Chẩn đoán Bệnh ung thư phải có bằng chứng mô học về tính chất ác tính với sự xâm lấn hoặc di căn của tế bào ung thư và được bác sĩ chuyên khoa ung bướu hoặc bác sĩ chuyên khoa bệnh học xác nhận.

1.22 Giá trị tài khoản hợp đồng: là số tiền được tích lũy từ các khoản phí bảo hiểm trừ đi Phí ban đầu, các Khoản khấu trừ hàng tháng, các loại phí khác có liên quan (nếu có) và cộng vào các khoản lãi hoặc thưởng khác (nếu có). Giá trị tài khoản hợp đồng được tính lãi hàng tháng theo quy định tại Điều 10.6.

1.23 Giá trị hoàn lại: là số tiền Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được khi Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt trước thời hạn. Giá trị hoàn lại bằng Giá trị tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn và các Khoản nợ (nếu có). Giá trị hoàn lại được tính toán phù hợp với cơ sở kỹ thuật của sản phẩm đã được Dai-ichi Life Việt Nam đăng ký với Bộ Tài chính. Giá trị hoàn lại ước tính vào ngày kỷ niệm hợp đồng hàng năm được Dai-ichi Life Việt Nam trình bày tại tài liệu minh họa bán hàng.

1.24 Khoản khấu trừ hàng tháng: là khoản phí Dai-ichi Life Việt Nam khấu trừ hàng tháng từ Giá trị tài khoản hợp đồng bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro và Phí quản lý hợp đồng.

1.25 Phí tạm ứng: là số tiền thu nhập đầu tư bị giảm do Bên mua bảo hiểm tạm ứng từ hợp đồng. Phí tạm ứng được tính dựa trên số tiền tạm ứng tích lũy với mức lãi suất được Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm. Mức lãi suất này sẽ được cập nhật trên trang thông tin điện tử (website) của Dai-ichi Life Việt Nam và được tính toán phù hợp với cơ sở kỹ thuật của sản phẩm đã được Dai-ichi Life Việt Nam đăng ký với Bộ Tài chính.

1.26 Khoản nợ: là khoản tiền bao gồm các khoản tạm ứng từ hợp đồng, Phí tạm ứng chưa hoàn trả, các khoản phí đến hạn và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm này.

1.27 Quỹ liên kết chung: là quỹ được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và thuộc quỹ chủ Hợp đồng bảo hiểm. Tài sản của Quỹ liên kết chung không phân chia và xác định chung cho tất cả các Hợp đồng bảo hiểm. Bên mua bảo hiểm được hưởng lãi trên Giá trị tài khoản hợp đồng tùy thuộc vào hiệu quả hoạt động của Quỹ liên kết chung theo quy định tại Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 2: HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

2.1 Hợp đồng bảo hiểm: là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam, trong đó ghi nhận quyền và nghĩa vụ của các bên trong quá trình thực hiện hợp đồng. Hợp đồng



bảo hiểm bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Giấy chứng nhận bảo hiểm; Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm đã được Bộ Tài chính phê chuẩn; tài liệu minh họa bán hàng và các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có).

2.2 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm: là văn bản yêu cầu bảo hiểm theo mẫu của Dai-ichi Life Việt Nam, trong đó ghi các nội dung tham gia bảo hiểm và thông tin do người đề nghị tham gia bảo hiểm cung cấp để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá rủi ro, làm căn cứ chấp thuận bảo hiểm hoặc từ chối

bảo hiểm. Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm do Bên mua bảo hiểm hoặc do đại diện hợp pháp của Bên mua bảo hiểm (và Người được bảo hiểm) kê khai, ký tên và cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam.

2.3 Giấy chứng nhận bảo hiểm: là văn bản do Dai-ichi Life Việt Nam cung cấp cho Bên mua bảo hiểm, trong đó liệt kê các chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm; là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm và là một phần không tách rời của Hợp đồng bảo hiểm.

Điều 3: THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM

3.1 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và trực tiếp ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, đính kèm các giấy tờ nhân thân hoặc giấy phép hoạt động (nếu là tổ chức) và đóng khoản phí bảo hiểm đầu tiên theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam.

3.2 Để Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm.

Theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm với:

- Bản thân Bên mua bảo hiểm;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
- Anh, chị, em ruột; người có quan hệ nuôi dưỡng và giám hộ hợp pháp;
- Cháu ruột của Bên mua bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; và - Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm.

3.3 Nếu Người được bảo hiểm dưới 18 (mười tám) tuổi và Bên mua bảo hiểm không phải là cha, mẹ hay người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm thì cha, hoặc mẹ hoặc người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm phải ký tên trên Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm để thể hiện sự đồng ý tham gia bảo hiểm.

3.4 Nếu chấp thuận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ phát hành Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không tính lãi).

Điều 4: THỜI HẠN XEM XÉT LẠI

Trong vòng 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm nhận được Hợp đồng bảo hiểm, và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền từ chối không tham gia bảo hiểm, hoặc yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi văn bản thông báo đến Dai-ichi Life Việt Nam. Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm từ chối không tham gia bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam

sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa (nếu có).

Điều 5: BẢO HIỂM TẠM THỜI

5.1 Thời hạn bảo hiểm tạm thời

Thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu từ khi Bên mua bảo hiểm hoàn tất Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đóng đủ phí bảo hiểm tạm tính. Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ kết thúc vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc từ chối chấp thuận bảo hiểm hoặc Bên mua bảo hiểm đề nghị hủy bỏ Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm bằng văn bản, tùy ngày nào đến trước.

5.2 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời

Nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng hoặc (tổng) quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong không do Tai nạn và không do mắc bệnh Ung thư của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính.

Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm tại thời điểm tham gia bảo hiểm lớn hơn 200.000.000 (hai trăm triệu) đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Quyền lợi bảo hiểm tạm thời với giá trị bằng tổng phí bảo hiểm đầu tiên đã đóng, không tính lãi.

Trong trường hợp Quyền lợi bảo hiểm tạm thời này được chi trả, tổng phí bảo hiểm đầu tiên của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm.

5.3 Loại trừ đối với bảo hiểm tạm thời

Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do hậu quả của bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra: a. Hành động tự tử; hoặc

- b. Hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; hoặc
- c. Người được bảo hiểm chết do bị thi hành án tử hình; hoặc
- d. Sự kiện Tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu; hoặc
- e. Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện/ được chất gây nghiện theo danh mục chất gây nghiện/ được chất gây nghiện được quy định bởi pháp luật Việt Nam.

Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng, không tính lãi cho Bên mua bảo hiểm.

Điều 6: PHÍ BẢO HIỂM VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

Phí bảo hiểm cơ bản được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có). Bên mua bảo hiểm sẽ chịu các khoản thuế trên phí bảo hiểm và thuế phát hành Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Các khoản tiền Bên mua bảo hiểm nộp vào sẽ được đóng cho Phí bảo hiểm cơ bản chưa đóng cho đến Năm hợp đồng hiện hành. Nếu không có thỏa thuận khác giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam, phần tiền dư ra sau khi đã đóng cho tất cả các năm Phí bảo hiểm cơ bản nêu trên sẽ được coi là Phí bảo hiểm đóng thêm cho Năm hợp đồng hiện hành.



Phí bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính sẽ được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng theo tỷ lệ phân bổ phí bảo hiểm sau:

| Năm phí bảo hiểm | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm |
|------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1 | 25% | 91% |
| 2 | 70% | 93% |
| 3 | 75% | 93% |
| 4 | 80% | 95% |
| 5 | 90% | 95% |
| Kể từ năm thứ 6 trở đi | 97% | 98% |

Bên mua bảo hiểm có trách nhiệm đóng phí bảo hiểm đầy đủ, đúng hạn theo định kỳ nộp phí được ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có) và đảm bảo duy trì Giá trị tài khoản hợp đồng không được thấp hơn Khoản khấu trừ hàng tháng cộng các Khoản nợ (nếu có).

Điều 7: HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG TRONG BỐN NĂM HỢP ĐỒNG ĐẦU TIÊN

7.1 Trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được duy trì hiệu lực (ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 15.2), cho dù Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trả Khoản khấu trừ hàng tháng cộng các Khoản nợ (nếu có); với điều kiện:

- Bên mua bảo hiểm nộp đầy đủ Phí bảo hiểm cơ bản đến hạn; và
- Bên mua bảo hiểm không rút hoặc tạm ứng từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

7.2 Các Khoản khấu trừ hàng tháng còn thiếu trong 04 (bốn) Năm hợp đồng đầu tiên của Hợp đồng bảo hiểm sẽ trở thành Khoản nợ và được tự động khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

Điều 8: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

8.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày và sẽ bắt đầu kể từ:

- Ngày đến hạn nộp phí trong 04 (bốn) năm Hợp đồng bảo hiểm đầu tiên nếu Bên mua bảo hiểm không nộp đủ Phí bảo hiểm cơ bản khi đến hạn; hoặc
- Ngày Giá trị tài khoản hợp đồng nhỏ hơn Khoản khấu trừ hàng tháng cộng các Khoản nợ (nếu có), ngoại trừ trường hợp quy định tại Điều 7.1.

Trong Thời gian gia hạn đóng phí, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không tính lãi suất đối với các khoản phí chưa thanh toán và Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực.

8.2 Nếu Bên mua bảo hiểm không tiếp tục đóng phí bảo hiểm khi kết thúc thời gian gia hạn đóng phí, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày bắt đầu thời gian gia hạn đóng phí.

Điều 9: CÁC KHOẢN PHÍ CÓ THỂ KHẤU TRỪ

Trong quá trình thực hiện hợp đồng và trong hạn mức tối đa đã được quy định tại Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có thể thay đổi tỷ lệ các loại phí áp dụng sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận. Thay đổi này sẽ được thông báo với Bên mua bảo hiểm bằng văn bản ít nhất 03 (ba) tháng trước thời điểm chính thức thay đổi.

9.1 Phí ban đầu Phí ban đầu là toàn bộ các khoản phí mà Dai-ichi Life Việt Nam được phép khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm thu được tại mỗi lần đóng phí trước khi được phân bổ vào Giá trị tài khoản hợp đồng.

Phí ban đầu được tính trên tỷ lệ phần trăm của Phí bảo hiểm cơ bản và Phí bảo hiểm đóng thêm theo tỷ lệ sau:

| Năm phí bảo hiểm | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm cơ bản | Tỷ lệ áp dụng đối với Phí bảo hiểm đóng thêm |
|------------------------|-------------------------------------------|----------------------------------------------|
| 1 | 75% | 9% |
| 2 | 30% | 7% |
| 3 | 25% | 7% |
| 4 | 20% | 5% |
| 5 | 10% | 5% |
| Kể từ năm thứ 6 trở đi | 3% | 2% |

Khi có sự tăng lên của Phí bảo hiểm cơ bản do tăng Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính hoặc sản phẩm bổ sung hoặc tham gia thêm (các) sản phẩm bổ sung, phần Phí bảo hiểm cơ bản tăng thêm này sẽ được khấu trừ Phí ban đầu trong 12 (mười hai) tháng đầu tiên với tỷ lệ Phí ban đầu của Năm hợp đồng thứ nhất. Sau đó phần phí tăng thêm này sẽ áp dụng tỷ lệ Phí ban đầu theo Năm hợp đồng hiện hành của Hợp đồng bảo hiểm.

9.2 Phí bảo hiểm rủi ro

Phí bảo hiểm rủi ro là khoản phí được khấu trừ hàng tháng để đảm bảo chi trả các quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo hợp đồng. Mức Phí bảo hiểm rủi ro được tính dựa trên cơ sở rủi ro tử vong và Thương tật toàn bộ vĩnh viễn, theo độ tuổi, giới tính, tình trạng sức khỏe và nghề nghiệp của Người được bảo hiểm. Phí bảo hiểm rủi ro được điều chỉnh theo tuổi đạt được của Người được bảo hiểm và tương ứng với Số tiền bảo hiểm. Trong thời gian hợp đồng còn hiệu lực, Phí bảo hiểm rủi ro được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng.

Tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro có thể được thay đổi. Nếu Bên mua bảo hiểm không đồng ý với việc thay đổi tỷ lệ Phí bảo hiểm rủi ro, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn để nhận lại Giá trị hoàn lại tại thời điểm chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm.

9.3 Phí quản lý hợp đồng

Phí quản lý hợp đồng là khoản phí để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Phí quản lý hợp đồng sẽ được khấu trừ từ Giá trị tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng từ khi hợp đồng đang còn hiệu lực và cho đến Ngày đáo hạn hợp đồng.

Phí quản lý hợp đồng mỗi tháng được xác định theo năm dương lịch tại thời điểm khấu trừ theo lộ trình sau:

| Năm dương lịch | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 | 2023 | 2024 | 2025 | 2026 | 2027 | Từ năm 2028 trở đi |
|----------------------------------------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|------|--------------------|
| Phí quản lý hợp đồng (ngàn đồng/tháng) | 29,0 | 31,3 | 33,8 | 36,5 | 39,4 | 42,5 | 45,9 | 49,5 | 53,4 | 57,6 | 60,0 |

9.4 Phí quản lý quỹ Phí quản lý quỹ được dùng để chi trả cho các hoạt động đầu tư và quản lý Quỹ liên kết chung. Mức phí quản lý quỹ là 2% Giá trị tài khoản hợp đồng/năm.

Phí quản lý quỹ sẽ được khấu trừ trước khi Dai-ichi Life Việt Nam công bố lãi suất đầu tư.

9.5 Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tùy thuộc vào Năm hợp đồng và là tỷ lệ phần trăm trên giá trị trung bình của Phí bảo hiểm cơ bản quy năm của 12 (mười hai) tháng liền kề trước đó. Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn chỉ áp dụng trong 09 (chín) Năm hợp đồng đầu tiên theo mức sau:

| Năm hợp đồng | Từ năm thứ 1 đến 3 | Từ năm thứ 4 đến 6 | 7 | 8 | 9 | Từ năm thứ 10 trở đi |
|--------------|--------------------|--------------------|-----|-----|-----|----------------------|
| Tỷ lệ Phí | 90% | 75% | 60% | 40% | 20% | 0% |

9.6 Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng

Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng là khoản phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng.

Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng} = \frac{\text{Khoản tiền Bên mua bảo hiểm yêu cầu rút}}{\text{Giá trị hoàn lại tại thời điểm rút}} \times \text{Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn tại thời điểm rút}$$

Phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được quy định tại Điều 9.5.

Điều 10: QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Quyền lợi bảo hiểm quy định tại Điều 10.1, 10.2 và 10.3 sẽ được chi trả tương ứng theo sự lựa chọn Quyền lợi bảo hiểm cơ bản hoặc Quyền lợi bảo hiểm nâng cao được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc theo chuyển đổi quyền lợi gần nhất theo quy định tại Điều 12.6, sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Nếu Bên mua bảo hiểm không yêu cầu chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm như quy định tại Điều 12.6, vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 70 (bảy mươi) tuổi, Quyền lợi bảo hiểm nâng cao sẽ được tự động chuyển sang Quyền lợi bảo hiểm cơ bản.

10.1 Các quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

10.1.1 Quyền lợi bảo hiểm tử vong

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi tương ứng như sau:



- Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: là số tiền nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong.
- Đối với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao: là 100% Số tiền bảo hiểm cộng với toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng tại thời điểm tử vong.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong trước khi tròn 05 (năm) tuổi, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 10.3.

10.1.2 Quyền lợi bảo hiểm tử vong mở rộng

- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn: ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 10.1.1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả thêm 20% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này nhưng không vượt quá 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn.
- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn đặc biệt: ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 10.1.1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả thêm 50% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này nhưng không vượt quá 2.500.000.000 (hai tỷ năm trăm triệu) đồng nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn thuộc một trong các trường hợp sau:
 - Người được bảo hiểm là hành khách có mua vé đang đi trên các phương tiện giao thông công cộng trên bộ hoặc trên không, theo lịch trình thường xuyên và trên những tuyến đường định sẵn như xe buýt, xe điện, xe lửa (tàu hỏa) hoặc các chuyến bay thương mại, nhưng loại trừ xe ta-xi hay bất kỳ phương tiện thuê nào sử dụng như phương tiện đi lại cá nhân;
 - Người được bảo hiểm đang ở trong thang máy công cộng (không bao gồm thang máy hoạt động trong hầm mỏ hay tại các công trình xây dựng);
 - Do hậu quả trực tiếp của hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng, chỉ bao gồm: nhà hát, rạp chiếu phim, hội trường, khách sạn, trường học, bệnh viện và các trung tâm thể thao.
- Trường hợp Người được bảo hiểm tử vong do mắc Bệnh ung thư: ngoài quyền lợi bảo hiểm tử vong theo quy định tại Điều 10.1.1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả thêm 20% Số tiền bảo hiểm của sản phẩm này nhưng không vượt quá 1.000.000.000 (một tỷ) đồng nếu Người được bảo hiểm tử vong do nguyên nhân trực tiếp và duy nhất là Bệnh ung thư.

Quy định chi trả quyền lợi bảo hiểm tử vong mở rộng:

- Các quyền lợi bảo hiểm tử vong mở rộng được chi trả khi Người được bảo hiểm tử vong trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và trong khoảng thời gian từ Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 05 (năm) tuổi đến trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi Người được bảo hiểm đạt 65 (sáu mươi lăm) tuổi.
- Trong mọi trường hợp, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chỉ chi trả một trong các quyền lợi bảo hiểm tử vong mở rộng, tùy theo quyền lợi nào có giá trị lớn nhất.

10.1.3 Quyền lợi Chu toàn hậu sự

Ngay khi Người nhận quyền lợi bảo hiểm nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm này tử vong theo quy định tại Điều 10.1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước 10% quyền lợi tử vong thực trả theo Điều 10.1.1 của sản phẩm này



nhưng không vượt quá 30 (ba mươi) triệu đồng tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính; nếu thỏa các điều kiện sau:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian hợp đồng có hiệu lực và sau 01 (một) năm kể từ (i) Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc (ii) ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- Nguyên nhân tử vong ghi trên giấy chứng tử của Người được bảo hiểm không nằm trong những loại trừ bảo hiểm theo quy định tại Điều 11.1. Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này khi chi trả quyền lợi tử vong của sản phẩm này sau khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu bồi thường.

Trong trường hợp số tiền thực trả của quyền lợi tử vong theo quyết định giải quyết quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối thanh toán quyền lợi tử vong của sản phẩm này của Dai-ichi Life Việt Nam nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

10.2 Quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 65 (sáu mươi lăm), Dai-ichi Life Việt Nam sẽ:

- Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: chi trả số tiền nào lớn hơn của Số tiền bảo hiểm hoặc Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Đối với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao: chi trả 100% Số tiền bảo hiểm cộng với toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 05 (năm) tuổi, quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả theo quy định tại Điều 10.3.

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Người được bảo hiểm phải được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Dai-ichi Life Việt Nam có quyền chỉ định tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để xác định mức độ thương tật.

10.3 Giới hạn về Quyền lợi bảo hiểm đối với trẻ em

Nếu Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 05 (năm) tuổi và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ:

- Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: chi trả số tiền nào lớn hơn của (i) tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả dưới đây hoặc (ii) Giá trị tài khoản hợp đồng.
- Đối với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao: chi trả tỷ lệ % của Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả dưới đây cộng với toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng.

Bảng tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm chi trả tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

| Tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm bị tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | Quyền lợi bảo hiểm được chi trả (% của Số tiền bảo hiểm) |
|----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 0 | 10% |
| 1 | 20% |
| 2 | 30% |
| 3 | 40% |
| 4 | 50% |

10.4 Quyền lợi khi đáo hạn hợp đồng

Vào Ngày đáo hạn hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả toàn bộ Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi đã trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

10.5 Quyền lợi Thưởng duy trì hợp đồng

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Phí bảo hiểm cơ bản được đóng đầy đủ đến thời điểm xem xét, Hợp đồng bảo hiểm sẽ được thưởng một khoản tiền gọi là Thưởng duy trì hợp đồng vào ngày cuối cùng các Năm hợp đồng thứ 03 (ba), 06 (sáu), 09 (chín), 12 (mười hai), 15 (mười lăm), 18 (mười tám) và 21 (hai mươi mốt) của Hợp đồng bảo hiểm.

Khoản Thưởng duy trì hợp đồng bằng 35% của tổng lãi đã được tích lũy cho Hợp đồng bảo hiểm trong thời gian 36 (ba mươi sáu) tháng liền trước thời điểm xét thưởng.

Khoản Thưởng duy trì hợp đồng sẽ được tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản hợp đồng vào cuối Năm hợp đồng xét thưởng.

10.6 Hưởng lãi suất từ kết quả đầu tư của Quỹ liên kết chung

Lãi suất đầu tư là mức lãi suất đầu tư thu được từ việc Dai-ichi Life Việt Nam sử dụng nguồn vốn từ Quỹ liên kết chung để đầu tư, sau khi trừ Phí quản lý quỹ.

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ đánh giá triển vọng đầu tư của quỹ căn cứ vào tình hình hoạt động đầu tư để dự báo tỷ suất lợi nhuận trong thời gian sắp tới sau khi khấu trừ chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư của quỹ.

Dựa trên dự báo tỷ suất lợi nhuận đầu tư dự kiến nói trên, sau khi giữ lại Phí quản lý quỹ, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ quyết định và công bố trên trang thông tin điện tử (website) của Dai-ichi Life Việt Nam mức lãi suất áp dụng cho Giá trị tài khoản hợp đồng.

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ được tính lãi hàng tháng theo mức lãi suất đã công bố nói trên. Khoản lãi này sẽ được tự động cộng thêm vào Giá trị tài khoản hợp đồng. Mỗi năm tài chính, sau khi cân đối thu nhập đầu tư và phí quản lý Quỹ liên kết chung, Dai-ichi Life Việt Nam có thể sẽ chia thêm khoản lãi đặc biệt bằng chênh lệch giữa thu nhập đầu tư thực tế và mức lãi suất đã công bố để đảm bảo phí quản lý quỹ không vượt quá mức được Bộ Tài chính phê duyệt. Sẽ không có khoản lãi nào được chia thêm nếu thu nhập đầu tư thực tế nhỏ hơn mức lãi suất đã công bố.



Mức lãi suất dùng để tính lãi cho Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thấp hơn Lãi suất đầu tư tối thiểu được Dai-ichi Life Việt Nam cam kết.

Lãi suất đầu tư tối thiểu cam kết của Hợp đồng bảo hiểm này như sau:

| Năm hợp đồng | Lãi suất đầu tư tối thiểu cam kết |
|---------------------------|-----------------------------------|
| Năm thứ 1 | 4,5%/năm |
| Năm thứ 2 đến năm thứ 10 | 3,0%/năm |
| Năm thứ 11 đến năm thứ 15 | 2,5%/năm |
| Từ năm thứ 16 trở đi | 0,5%/năm |

Điều 11: ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ

11.1 Loại trừ bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 10.1.1 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm tử vong do hậu quả của bất cứ nguyên nhân nào sau đây gây ra:

- Hành động tự tử trong vòng 02 (hai) năm kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất (nếu có);
- Do hành vi cố ý của Bên mua bảo hiểm, Người thụ hưởng đối với Người được bảo hiểm; c. Do bị thi hành án tử hình;
- Hành vi phạm tội hoặc cố tình tham gia vào các hành vi phạm tội, hành vi vi phạm pháp luật hoặc chống lại việc bắt giữ của cơ quan có thẩm quyền của Người được bảo hiểm;
- Hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải AIDS, các bệnh có liên quan đến AIDS hay do vi rút gây bệnh AIDS, ngoại trừ trường hợp nhiễm HIV trong khi đang thực hiện nhiệm vụ tại nơi làm việc như là một nhân viên y tế hoặc công an, cảnh sát;
- Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện/ dược chất gây nghiện theo danh mục chất gây nghiện/ dược chất gây nghiện được quy định bởi pháp luật Việt Nam.

Trong những trường hợp quy định tại Điều 11.1 này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa Giá trị hoàn lại (nếu có) và tổng phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi chi phí xét nghiệm y khoa, phí thuần/ Phí bảo hiểm rủi ro của (các) sản phẩm bổ sung (nếu có tham gia) và các Khoản nợ (nếu có).

11.2 Loại trừ bảo hiểm đối với quyền lợi bảo hiểm tử vong mở rộng

11.2.1 Trường hợp tử vong do Tai nạn và tai nạn đặc biệt

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại điểm a và b, Điều 10.1.2 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm tử vong do Tai nạn bởi hậu quả của bất cứ nguyên nhân nào theo các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.1 và các trường hợp sau đây gây ra:

- Hành động tự tử;

- b. Sử dụng rượu bia vượt quá mức quy định của pháp luật, sử dụng thuốc không có chỉ định của bác sĩ hoặc sử dụng thuốc quá liều so với chỉ định của bác sĩ hay bất cứ biến chứng nào phát sinh do các nguyên nhân này;
- c. Nhiễm bức xạ hoặc nhiễm phóng xạ;
- d. Tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm, kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, ví dụ như: lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe...;
- e. Lên, xuống, vận hành, phục vụ, hoặc đang được chở trên các thiết bị hoặc phương tiện vận chuyển hàng không trừ trường hợp khi Người được bảo hiểm, với tư cách là một hành khách, đi trên các chuyến bay thương mại với các lịch trình thường xuyên trên các tuyến đường đã được xác lập.

11.2.2 Trường hợp tử vong do mắc Bệnh ung thư

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại điểm c, Điều 10.1.2 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm tử vong do mắc Bệnh ung thư do hậu quả của bất cứ nguyên nhân nào theo các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.1 và các trường hợp sau đây gây ra:

- a. Bệnh ung thư tồn tại trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (tính theo ngày đến sau cùng). Bệnh ung thư được xem là tồn tại trước nếu các triệu chứng bệnh có từ trước Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (tính theo ngày đến sau cùng) được ghi nhận trong bệnh án/ sổ khám bệnh/ phiếu khám bệnh/ phiếu chỉ định/ đơn thuốc hoặc bất kỳ tài liệu nào theo ghi nhận của nhân viên y tế;
- b. Bệnh ung thư hoặc các triệu chứng bệnh xảy ra hoặc tự bộc phát hoặc được chẩn đoán trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (tính theo ngày đến sau cùng) dù Người được bảo hiểm và/ hoặc Bên mua bảo hiểm biết hoặc không biết.

11.3 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 10.2 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do hậu quả của bất cứ nguyên nhân nào theo các trường hợp loại trừ quy định tại Điều 11.1 và các trường hợp sau đây gây ra:

- a. Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc ngày khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có);
- b. Tham gia vào các môn thể thao nguy hiểm, kể cả với tư cách là vận động viên chuyên nghiệp, ví dụ như: lặn có bình dưỡng khí, nhảy bungee, nhảy dù, leo núi, đua ngựa hay đua trên các phương tiện có bánh xe...

Trong các trường hợp thuộc phạm vi các quy định loại trừ nêu trên:

- Nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng các quyền lợi bảo hiểm khác không thuộc phạm vi loại trừ tương ứng sẽ vẫn được chi trả theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.
- Nếu Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục duy trì hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn giữa Giá trị hoàn lại (nếu có) và tổng phí bảo



hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi chi phí xét nghiệm y khoa, phí thuần/ Phí bảo hiểm rủi ro của (các) sản phẩm bổ sung (nếu có tham gia) và các Khoản nợ (nếu có).

11.4 Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra cái chết hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn đối với Người được bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam chỉ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỷ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này.

Điều 12: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

12.1 Rút từ Giá trị tài khoản hợp đồng Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực vào bất kỳ lúc nào sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng bằng cách gửi yêu cầu bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Khi yêu cầu rút tiền từ Giá trị tài khoản hợp đồng, Giá trị tài khoản hợp đồng sẽ bị trừ một khoản tiền là Phí rút một phần Giá trị tài khoản hợp đồng;
- Trong mọi trường hợp, số dư Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi rút, sau khi trừ các Khoản nợ (nếu có), phải bằng hoặc lớn hơn 03 (ba) lần Khoản khấu trừ hàng tháng;
- Đối với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản: Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính có thể sẽ bị điều chỉnh giảm tương ứng nếu Giá trị tài khoản hợp đồng sau khi rút nhỏ hơn Số tiền bảo hiểm của sản phẩm chính.

12.2 Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại

12.2.1 Nếu Hợp đồng bảo hiểm đã có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm có thể tạm ứng từ Giá trị hoàn lại. Trong mọi trường hợp, tổng số tiền tạm ứng không vượt quá 80% Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tại thời điểm yêu cầu tạm ứng.

Các khoản tạm ứng từ Hợp đồng bảo hiểm này sẽ làm phát sinh các Phí tạm ứng tương ứng.

12.2.2 Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả số tiền đã tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và Phí tạm ứng vào bất cứ lúc nào miễn là khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng giới hạn thanh toán tối thiểu do Dai-ichi Life Việt Nam quy định.

12.2.3 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ tổng số tiền tạm ứng và Phí tạm ứng từ bất kỳ khoản tiền nào mà Dai-ichi Life Việt Nam phải trả theo Hợp đồng bảo hiểm này.

12.2.4 Nếu tổng số tiền tạm ứng từ Giá trị hoàn lại và Phí tạm ứng và bất kỳ khoản tiền nào khác mà Bên mua bảo hiểm còn nợ Dai-ichi Life Việt Nam vượt quá Giá trị hoàn lại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm không được yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam trả Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm.

12.3 Thay đổi Số tiền bảo hiểm Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực và sau Năm hợp đồng đầu tiên, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng hoặc giảm Số tiền bảo hiểm. Số lần tối đa để yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm cho mỗi Năm hợp đồng sẽ áp dụng theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm và được thông báo hàng năm cho Bên mua bảo hiểm.

Việc thay đổi Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận. Phí bảo

hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.

Trong trường hợp tăng Số tiền bảo hiểm:

- Tuổi của Người được bảo hiểm không được vượt quá 60 (sáu mươi) tuổi với Quyền lợi bảo hiểm cơ bản hoặc không được vượt quá 50 (năm mươi) tuổi với Quyền lợi bảo hiểm nâng cao khi yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm; và
- Việc yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm phải được thực hiện khi Dai-ichi Life Việt Nam vẫn còn đang cung cấp sản phẩm này; và
- Dai-ichi Life Việt Nam có thể yêu cầu bằng chứng về sức khỏe của Người được bảo hiểm.

Trong trường hợp giảm Số tiền bảo hiểm trước khi Người được bảo hiểm đạt 70 (bảy mươi) tuổi, Số tiền bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm và được thông báo hàng năm cho Bên mua bảo hiểm. Trường hợp giảm Số tiền bảo hiểm kể từ khi Người được bảo hiểm đạt 70 (bảy mươi) tuổi, Số tiền bảo hiểm mới sẽ không bị giới hạn bởi mức tối thiểu của Số tiền bảo hiểm.

12.4 Quyền lợi đảm bảo gia tăng Số tiền bảo hiểm

12.4.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, và trước khi Người được bảo hiểm đạt 50 (năm mươi) tuổi, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm thêm tối đa là 50% nhưng không vượt quá 500.000.000 (năm trăm triệu) đồng trên một Người được bảo hiểm, mà không cần phải trải qua thẩm định sức khỏe trong vòng 90 (chín mươi) ngày kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện sau:

- Người được bảo hiểm kết hôn; hoặc
- Người được bảo hiểm sinh con; hoặc
- Con của Người được bảo hiểm bắt đầu vào học cấp 1 (một), hoặc cấp 2 (hai), hoặc cấp 3 (ba), Cao đẳng hoặc Đại học.

12.4.2 Việc tăng Số tiền bảo hiểm sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi Số tiền bảo hiểm được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận. Phí bảo hiểm rủi ro, Phí bảo hiểm cơ bản và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng.

12.4.3 Trong suốt Thời hạn bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm được yêu cầu tăng Số tiền bảo hiểm theo quy định tại Điều 12.4.1 nêu trên một lần duy nhất, với điều kiện Người được bảo hiểm chưa có bất cứ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào với Dai-ichi Life Việt Nam.

12.5 Tham gia thêm (các) sản phẩm bổ sung

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm (các) sản phẩm bổ sung với điều kiện:

- Dai-ichi Life Việt Nam có cung cấp sản phẩm bổ sung đó tại thời điểm yêu cầu; và - Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo



hiểm; và - Bên mua bảo hiểm đồng ý trả thêm phí bảo hiểm cho sản phẩm bổ sung đó.

Quyền lợi của sản phẩm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày được ghi trên thông báo chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam.

12.6 Chuyển đổi Quyền lợi bảo hiểm Trong khi Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, vào các Ngày kỷ niệm năm hợp đồng, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển đổi từ Quyền lợi bảo hiểm nâng cao sang Quyền lợi bảo hiểm cơ bản với cùng Số tiền bảo hiểm.

12.7 Đóng thêm phí bảo hiểm

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể đóng thêm khoản phí bảo hiểm để tham gia vào Quỹ liên kết chung sau khi đã đóng đầy đủ Phí cơ bản tính đến Năm hợp đồng hiện hành.

Phí bảo hiểm đóng thêm sẽ không làm tăng Số tiền bảo hiểm và không được vượt quá mức tối đa theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13: MIỄN TRUY XÉT

Khi Người được bảo hiểm còn sống, các nội dung kê khai không chính xác hoặc bỏ sót trong Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm và các giấy tờ có liên quan sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam miễn truy xét sau 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày hiệu lực hợp đồng hoặc kể từ ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất. Quy định trên sẽ không được áp dụng trong trường hợp Bên mua bảo hiểm đã cố ý kê khai không trung thực những thông tin mà nếu biết được những thông tin đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ từ chối chấp thuận bảo hiểm.

Điều 14: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, Bên mua bảo hiểm có thể chuyển nhượng toàn bộ Hợp đồng bảo hiểm cho cá nhân hoặc tổ chức khác. Bên được chuyển nhượng phải đáp ứng yêu cầu về mối quan hệ có thể được bảo hiểm và đáp ứng các quy định của pháp luật liên quan tại thời điểm chuyển nhượng.

Việc chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm chỉ có hiệu lực khi Bên mua bảo hiểm thông báo yêu cầu chuyển nhượng bằng văn bản và được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và xác nhận việc chuyển nhượng đó bằng văn bản với điều kiện Bên được chuyển nhượng thỏa mãn các yêu cầu của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm tham gia và các quy định pháp luật liên quan.

Khi việc chuyển nhượng có hiệu lực, Bên mua bảo hiểm trước đó sẽ chấm dứt việc thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ trong Hợp đồng bảo hiểm, Bên được chuyển nhượng sẽ có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ của Bên mua bảo hiểm đối với Hợp đồng bảo hiểm. Tuy nhiên, Người được bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm sẽ không thay đổi. (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm trước đó chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp của việc chuyển nhượng giữa Bên mua bảo hiểm và Bên được chuyển nhượng.

Điều 15: TRÁCH NHIỆM KÊ KHAI, CUNG CẤP VÀ BẢO MẬT THÔNG TIN

15.1 Trách nhiệm cung cấp, giải thích đầy đủ, trung thực và chính xác thông tin cho Bên mua bảo hiểm của Dai-ichi Life Việt Nam

Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm, giải thích các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm.

Trường hợp Dai-ichi Life Việt Nam cố ý cung cấp thông tin sai sự thật nhằm giao kết hợp đồng thì Bên mua bảo hiểm có quyền đơn phương đình chỉ thực hiện Hợp đồng bảo hiểm; Dai-ichi Life Việt Nam phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Bên mua bảo hiểm do việc cung cấp thông tin sai sự thật.

15.2 Trách nhiệm kê khai thông tin trung thực, đầy đủ và chính xác của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm có trách nhiệm kê khai đầy đủ và trung thực tất cả các thông tin cần thiết để Dai-ichi Life Việt Nam đánh giá khả năng chấp thuận bảo hiểm cho Hợp đồng bảo hiểm này. Việc thăm định sức khỏe (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ kê khai trung thực của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm theo quy định tại Điều này.

Nếu Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm cố ý kê khai không trung thực các thông tin cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam, theo đó, nếu với thông tin chính xác thì Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chấp thuận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương đình chỉ một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và thu các Khoản nợ (nếu có) ngay sau khi phát hiện ra hành vi vi phạm của Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm. Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) và không chi trả bất kỳ quyền lợi bảo hiểm nào.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ kê khai thông tin tại Điều này nhưng việc vi phạm này không làm ảnh hưởng tới quyết định chấp thuận bảo hiểm hoặc quyết định khôi phục hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm, Dai-ichi Life Việt Nam vẫn sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu có sự kiện bảo hiểm xảy ra theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này.

Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm tiếp tục duy trì hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam và Bên mua bảo hiểm có thể thỏa thuận về việc thăm định sức khỏe của Người được bảo hiểm, thu thêm khoản phí bảo hiểm hoặc điều chỉnh Số tiền bảo hiểm giảm tương ứng với mức rủi ro (nếu có).

15.3 Trách nhiệm bảo mật thông tin khách hàng của Dai-ichi Life Việt Nam Dai-ichi Life Việt Nam không được chuyển giao thông tin cá nhân do Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm cung cấp tại Hợp đồng bảo hiểm cho bất kỳ bên thứ ba nào khác, trừ các trường hợp sau đây:

- a. Thu thập, sử dụng, chuyên giao theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc cho mục đích thăm định, tính toán phí bảo hiểm, phát hành Hợp đồng bảo hiểm, thu phí bảo hiểm, tái bảo hiểm, trích lập dự phòng nghiệp vụ, giải quyết chi trả quyền lợi bảo hiểm, nghiên cứu thiết kế sản phẩm, phòng chống trục lợi bảo hiểm, nghiên cứu, đánh giá tình hình tài chính, khả năng thanh toán, mức độ đầy đủ vốn, yêu cầu vốn.
- b. Các trường hợp khác được Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, với điều kiện:



- Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm phải được thông báo về mục đích chuyển giao thông tin và được quyền lựa chọn giữa đồng ý hoặc không đồng ý với việc chuyển giao đó; và - Việc Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm từ chối cho phép chuyển giao thông tin cho bên thứ ba ngoài điểm a thuộc Điều này không được sử dụng làm lý do để từ chối giao kết hợp đồng.

15.4 Điều khoản cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết hợp đồng và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm:

- Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
- Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
- Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
- Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.

Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (số Hợp đồng bảo hiểm, Giá trị tài khoản hợp đồng hoặc Giá trị hoàn lại của Hợp đồng bảo hiểm tính đến thời điểm cung cấp thông tin) cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ.

Điều 16: NHẢM LẤN KHI KÊ KHAI TUỔI, GIỚI TÍNH

Trường hợp nhằm lẩn khi kê khai ngày sinh hoặc giới tính của Người được bảo hiểm, Số tiền bảo hiểm hoặc tổng phí bảo hiểm sẽ được điều chỉnh lại theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng.

Cụ thể như sau:

- Nếu phí bảo hiểm đã nộp thấp hơn số phí bảo hiểm tính theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ (i) điều chỉnh lại Số tiền bảo hiểm tương ứng với số phí bảo hiểm đã nộp và Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục đóng phí bảo hiểm theo mức phí bảo hiểm cũ, hoặc (ii) yêu cầu Bên mua bảo hiểm đóng phí bảo hiểm bổ sung tương ứng với Số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm.
- Nếu số phí bảo hiểm đã nộp cao hơn số phí bảo hiểm tính theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ (i) hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm phần phí bảo hiểm nộp thừa, không có lãi, hoặc (ii) tăng Số tiền bảo hiểm đã thỏa thuận trong Hợp đồng bảo hiểm tương ứng với số phí bảo hiểm đã đóng.
- Nếu theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không thể được bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm và hoàn trả giá trị nào lớn hơn của Giá trị tài khoản hợp đồng hoặc tổng Phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, cho Bên mua bảo hiểm sau khi trừ đi các chi phí y khoa.

Điều 17: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

17.1 Khi hợp đồng mất hiệu lực theo quy định tại Điều 8, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:



- Bên mua bảo hiểm đưa ra yêu cầu khôi phục hiệu lực trong thời gian 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày hợp đồng mất hiệu lực gần nhất; và
- Bên mua bảo hiểm đóng tất cả phí bảo hiểm đến hạn chưa đóng, các Khoản khấu trừ hàng tháng tương ứng với thời gian 60 (sáu mươi) ngày gia hạn đóng phí; và
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia theo quy định của Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

17.2 Nếu được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng, thời điểm có hiệu lực của việc khôi phục này được tính từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam xác nhận chấp thuận việc khôi phục hiệu lực hợp đồng bằng văn bản, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm phải còn sống vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận khôi phục hiệu lực hợp đồng. Dai-ichi Life Việt Nam không bảo hiểm cho những sự kiện bảo hiểm xảy ra trong thời gian hợp đồng này bị mất hiệu lực.

Điều 18: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

18.1 Ngoài các quy định về việc chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm tại các quy định nêu trên, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực. Ngày chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm là ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được giấy yêu cầu chấm dứt hiệu lực Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm.

Nếu Bên mua bảo hiểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm và Hợp đồng bảo hiểm đã có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được Giá trị hoàn lại vào thời điểm yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm. Nếu Hợp đồng bảo hiểm chưa có Giá trị hoàn lại, Bên mua bảo hiểm sẽ không được nhận lại bất kỳ khoản tiền nào.

18.2 Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt nếu một trong các sự kiện sau xảy ra:

- Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 18.1; hoặc
- Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực quá thời hạn 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực theo quy định tại Điều 8; hoặc
- Ngày đáo hạn hợp đồng; hoặc
- Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- Quyền lợi khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 10.2 được chấp thuận chi trả; hoặc
- Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm này như Điều 15, Điều 20, ...; hoặc
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp Hợp đồng bảo hiểm chấm dứt theo quy định tại Điều 18.2.b, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có).

Điều 19: THÔNG TIN VỀ QUỸ LIÊN KẾT CHUNG VÀ GIÁ TRỊ TÀI KHOẢN HỢP ĐỒNG

19.1 Thông tin về hoạt động của Quỹ liên kết chung

Quỹ liên kết chung được hình thành từ nguồn phí bảo hiểm của các Hợp đồng bảo hiểm. Quỹ liên kết chung được tách riêng khỏi Quỹ chủ sở hữu và các Quỹ chủ hợp đồng khác của Dai-ichi Life Việt Nam.

19.2 Chính sách và mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung

Mục tiêu đầu tư của Quỹ liên kết chung là đạt được lợi nhuận đầu tư ổn định đồng thời đảm bảo khả năng thanh toán.

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ theo đuổi mục tiêu đầu tư bằng cách chọn tài sản đầu tư có khả năng mang lại lợi nhuận ổn định.

19.3 Cơ cấu tài sản đầu tư Tài sản đầu tư của Quỹ liên kết chung sẽ được đầu tư vào các loại tài sản có thu nhập cố định như trái phiếu chính phủ, trái phiếu đô thị, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng.

Điều 20: CÁC THAY ĐỔI TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

20.1 Thay đổi Người thụ hưởng

20.1.1 Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận toàn bộ hay một phần quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể quy định cụ thể tỷ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu Bên mua bảo hiểm không quy định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ nhận một tỷ lệ bằng nhau.

20.1.2 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực và Người được bảo hiểm còn sống, nếu được Người được bảo hiểm đồng ý bằng văn bản, Bên mua bảo hiểm có thể gửi yêu cầu thay đổi (những) Người thụ hưởng hoặc tỷ lệ thụ hưởng của mỗi Người thụ hưởng của Hợp đồng bảo hiểm cho Dai-ichi Life Việt Nam. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận và Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp cũng như tranh chấp (nếu có) của Bên mua bảo hiểm hoặc những người liên quan đến việc chỉ định thay đổi Người thụ hưởng

20.2 Thay đổi nghề nghiệp/ nơi cư trú/ ra khỏi lãnh thổ Việt Nam 20.2.1 Trường hợp Bên mua bảo hiểm và/ hoặc Người được bảo hiểm thay đổi thông tin liên hệ, thông tin cá nhân, nghề nghiệp, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thay đổi.

20.2.2 Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 (ba) tháng liên tục trở lên, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh.

20.2.3 Đối với các thay đổi nêu trên, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định tiếp tục thực hiện quyền lợi bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng với các điều kiện không thay đổi; hoặc thẩm định lại rủi ro có thể được bảo hiểm để (i) xác định lại mức phí bảo hiểm (ii) loại trừ trách nhiệm bảo hiểm, (iii) giảm quyền lợi bảo hiểm, hoặc (iv) chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, tại thời điểm thay đổi. Nếu Dai-ichi Life Việt Nam chấm dứt Hợp

đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả cho Bên mua bảo hiểm Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm thay đổi đó.

20.3 Thay đổi định kỳ đóng phí

Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm, tùy thuộc vào sự chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam. Yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí bảo hiểm phải được lập thành văn bản và gửi cho Dai-ichi Life Việt Nam chậm nhất 30 (ba mươi) ngày trước ngày đến kỳ phí tiếp theo.

Việc thay đổi định kỳ đóng phí sẽ có hiệu lực vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu thay đổi định kỳ đóng phí được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

20.4 Thay đổi trong trường hợp Bên mua bảo hiểm tử vong 20.4.1 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm tử vong, nhưng Người được bảo hiểm còn sống, thì người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm sẽ thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế.

20.4.2 Nếu có từ hai người thừa kế hợp pháp trở lên thì tất cả những người thừa kế sẽ phải thỏa thuận chỉ định bằng văn bản cho một người hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới.

20.4.3 Nếu (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong. Trong trường hợp (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm hoặc Dai-ichi Life Việt Nam không nhận được văn bản chỉ định hợp lệ theo Điều 20.4.2 trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) cho Người đại diện được (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm chỉ định.

20.4.4 Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ, và tranh chấp liên quan đến việc chỉ định Bên mua bảo hiểm mới của (những) người thừa kế.

20.5 Thay đổi trong trường hợp Bên mua bảo hiểm phá sản, giải thể Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong Thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hoàn lại (nếu có) tại thời điểm giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động cho Người nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 21: THỨ TỰ GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

21.1 Thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm

21.1.1 Đối với các quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả các quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong cho những người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. (Những) Người thụ hưởng; trường hợp một Người thụ hưởng chết trước Người được bảo hiểm, những Người thụ hưởng còn lại sẽ có quyền đối với toàn bộ hợp đồng theo tỷ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này; hoặc
- b. Bên mua bảo hiểm; hoặc



c. (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm

21.1.2 Đối với các quyền lợi khác

Ngoài các quyền lợi trong trường hợp Người được bảo hiểm tử vong, thứ tự ưu tiên chi trả các quyền lợi bảo hiểm khác như sau: a. Bên mua bảo hiểm; hoặc

b. (Những) Người thụ hưởng; trường hợp một Người thụ hưởng chết trước Người được bảo hiểm, những Người thụ hưởng còn lại sẽ có quyền đối với toàn bộ hợp đồng theo tỷ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này; hoặc

c. (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

21.2 Thời hạn nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng có nghĩa vụ thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam về Sự kiện bảo hiểm trong thời gian sớm nhất kể từ khi Bên mua bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng biết được Sự kiện bảo hiểm và cung cấp các chứng từ theo quy định để giải quyết quyền lợi bảo hiểm. Thời hạn nộp đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm tới Dai-ichi Life Việt Nam tối đa là 01 (một) năm kể từ ngày xảy ra Sự kiện bảo hiểm, thời gian 01 (một) năm này không bao gồm thời gian trì hoãn do các trở ngại khách quan và sự kiện bất khả kháng.

21.3 Hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm

21.3.1 Các tài liệu cần cung cấp trong trường hợp giải quyết quyền lợi bảo hiểm, gồm:

- Bộ Hợp đồng bảo hiểm. Nếu bộ Hợp đồng bảo hiểm bị mất, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam theo mẫu có sẵn;
- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Dai-ichi Life Việt Nam;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của Người nhận quyền lợi bảo hiểm (CMND/ hoặc Hộ chiếu/ Thẻ căn cước/ Giấy phép lái xe...);
- Tài liệu chứng minh quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm (nếu có) như giấy tờ chứng minh mối quan hệ với Người được bảo hiểm, văn bản thỏa thuận phân chia tài sản thừa kế, ...
- Bằng chứng về sự kiện bảo hiểm như giấy khai tử và các giấy tờ khác được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền (tùy từng trường hợp) (ví dụ: Trích lục chứng tử và/ hoặc biên bản tai nạn, biên bản giải phẫu pháp y trong trường hợp tử vong do Tai nạn, kết quả tế bào học trong trường hợp tử vong do ung thư...);
- Giấy đồng ý cho phép Dai-ichi Life Việt Nam thu thập chứng từ y tế, thông tin sức khỏe của Người được bảo hiểm.

21.3.2 Các tài liệu cần cung cấp trong trường hợp giải quyết quyền lợi đáo hạn, gồm: - Bộ Hợp đồng bảo hiểm (trường hợp nhận quyền lợi đáo hạn). Nếu bộ Hợp đồng bảo hiểm bị mất, người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm phải thông báo cho Dai-ichi Life Việt Nam theo mẫu có sẵn;

- Giấy yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm theo mẫu của Dai-ichi Life Việt Nam;
- Bản sao giấy tờ tùy thân của Người nhận quyền lợi bảo hiểm (CMND/ hoặc Hộ chiếu/ Thẻ căn cước/ Giấy phép lái xe...).

21.4 Nghĩa vụ chứng minh Sau khi nhận được đầy đủ hồ sơ yêu cầu chi trả quyền lợi bảo hiểm, nếu Dai-ichi Life Việt Nam từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm thì Dai-ichi Life Việt Nam phải nêu rõ lý do từ chối bằng văn bản cho người yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.

21.5 Thời gian giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm trong vòng 05 (năm) ngày làm việc đối với quyền lợi đáo hạn và tối đa không quá 30 (ba mươi) ngày đối với quyền lợi khác kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

Nếu việc trì hoãn chi trả là do lỗi của Dai-ichi Life Việt Nam thì Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả thêm tiền lãi của số tiền này. Mức lãi suất áp dụng cho khoản chi trả chậm này sẽ bằng với mức lãi suất tạm ứng từ Giá trị hoàn lại.

Điều 22: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể kiện ra tòa án nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hoặc nơi có trụ sở chính của Dai-ichi Life Việt Nam để giải quyết.